**Tuần 9 - Tiết 18**

**CHƯƠNG II: ĐƯỜNG TRÒN**

**BÀI 1: SỰ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRÒN**

**TÍNH CHẤT ĐỐI XỨNG CỦA ĐƯỜNG TRÒN**

**I.MỤC TIÊUCẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức**

- HS nắm được định nghĩa đường tròn, cách xác định đường tròn, đường tròn ngoại tiếp tam và tam nội tiếp đường tròn.

- HS nắm được định nghĩa đường tròn là hình có tâm đối xứng và trục đối xứng.

**2.Kĩ năng**

- Biết dựng đường tròn đi qua 3 điểm không thẳng hàng, biết chứng minh một điểm nằm bên trong, bên ngoài hay trên đường tròn, nhiều điểm cùng thuộc một đường tròn, chứng minh một tam giác là tam giác vuông

**3.Thái độ**

- Biết vận dụng kiến thức trong bài vào các tình huống thực tiễn đơn giản.

**4. Phát triển năng lực**:

- Phát triển năng lực tự học và tính toán của học sinh.

**II. CHUẨN BỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. GV: | Thước, compa, tấm bìa hình tròn, phấn màu |
| 2. HS: | Thước, compa |

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định lớp***(1phút)*

**2. Kiểm tra bài cũ :** Không

**3. Bài mới** *(41phút)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu chủ đề** *(2phút)* | | |
| - GV: Giới thiệu nội dung chương II - Đường tròn.  Các em biết được các khái niệm, định nghĩa như: Đường tròn, vị trí tương đối của một điểm với một đường  Các em biết được các định lí, tính chất về đường tròn như: Sự xác định đường tròn, tính chất đối xứng, quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây, liên hệ khoảng cách từ tâm đến dây | | -HS : Em hiểu thế nào là đường tròn ? Lấy ví dụ về hình ảnh đường tròn trong thực tế ?  *Trả lời*  + Đường tròn (O;R) là hình gồm tất cả các điểm cách điểm O một khoảng bằng không đổi  + Ví dụ về đường tròn như: vành nón, vòng cổ... |
| **Hoạt động 2: Nhắc lại về đường tròn** *(8 phút)* | | |
| - GV vẽ đường tròn lên bảng  ? Yêu cầu HS nhắc lại định nghĩa và kí hiệu đường tròn đó học ở lớp 6  - GV nhận xét, nhắc lại và ghi bảng  - GV vẽ 3 trường hợp về điểm nằm trong, ngoài, trên đường tròn  ? Khoảng cách OM và bán kính R như thế nào thì điểm M nằm trên, nằm trong, bên ngoài (O ; R)  ? Để so sánh và  ta làm như thế nào | | * Định nghĩa: (SGK - 97)   -HS phát biểu định nghĩa và nêu kí hiệu đường tròn tâm O bán kính R  O  R   * Kí hiệu:   - Đường tròn tâm O bán kính R là:  (O ; R) hoặc (O)  - Đường tròn O đường kính AB là:   * Vị trí tương đối của điểm và đường tròn:   -HS:  + M ∈ (O ; R)  OM = R  + M nằm bên trong (O ; R)  OM < R  + M nằm bên ngoài (O ; R)  OM > R  Hãy so sánh  và  -HS thảo luận nhúm trả lời (thời gian 2 phút)  -HS trả lời (dựa vào quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong tam giác OKH)    Ta có:  OK < R, OH > R. Nên OK < OH  Do đó  (quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác) |
| **Hoạt động 3: Cách xác định đường tròn** *(16phút)* | | |
| ? Một đường tròn được xác định khi nào  - GV giới thiệu lại cách xác định đường tròn  - GV yêu cầu HS thảo luận làm ;  - GV vẽ hình minh hoạ và giải thích cho HS hiểu rõ.  ? Nếu cho 1 điểm hoặc 2 điểm ta vẽ được bao nhiêu đường tròn  ? Để vẽ duy nhất một đường tròn, ta cần có mấy điểm  ? Vị trí của 3 những điểm đó như thế nào  - GV khắc sâu lại nhận xét và chú ý (Sgk - 98)  - GV nêu định nghĩa đường tròn ngoại tiếp Δ, Δ nội tiếp đường tròn  - GV khắc sâu lại định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác và cách ghi nhớ hình ảnh thực tế. | | -HS lên bảng trả lời  a) Gọi O là tâm. Ta có OA = OB ⇒ O nằm trên đường trung trực của AB  b) Có vô số đường tròn đi qua 2 điểm phân biệt A; B. Tâm của chúng nằm trên đường trung trực của AB.  Gọi O là giao điểm 3 đường trung trực của 3 cạnh AB, AC, BC của  OA = OB = OC  (O) đi qua 3 đỉnh A, B, C của   * Nhận xét: (Sgk-98)   Qua 3 điểm không thẳng hàng ta vẽ được một và chỉ một đường tròn.   * **Chú ý: (Sgk-98)** * Đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp tam giác   (Sgk-99) |
| **Hoạt động 4: Tâm đối xứng** *(4phút)* | | |
| ? Nêu định nghĩa tâm đối xứng  ? Để tìm tâm đối xứng của 1 hình ta làm như thế nào  ? Yêu cầu HS thảo luận làm  ? Vậy đường tròn có tâm đối xứng không  ? Cho biết vị trí của tâm xứng đó  ? Từ đó rút ra kết luận | | Ta có  OA = OB = R nên B ∈ (O)    -HS: Tâm của đường tròn  *\*Kết luận*:(Sgk-99) |
| **Hoạt động 5: Trục đối xứng** *(4phút)* | | |
| ? Yêu cầu HS thảo luận làm  - GV lấy 1 miếng bìa hình tròn có vẽ 1 đường thẳng đi qua tâm của đường tròn đó và gấp miếng bìa theo đường thẳng vừa vẽ  ? Ta có nhận xét gì về về đường thẳng trên  ? Vậy đường tròn có trục đối xứng không  ? Cho biết vị trí của trục đối xứng đó  Kết luận | | Gọi H là giao của MN và AB. Xét 2 trường hợp H ≡ O và H  O ⇒ N ∈ (O)  *\*Kết luận*:(Sgk-99) |
| **Hoạt động 6: Củng cố** *(7phút)* | | |
| ? Qua bài học hôm nay các em được học những kiến thức nào  - GV nhận xét và nhắc lại bài và cho HS củng cố các bài tập 1, 2 (Sgk-100)  - GV cho HS làm bài tập 1/SGK  ? Nêu cách làm và lên bảng trình bày | -HS: Nhắc lại các định nghĩa, cách xác định đường tròn và các kết luận trong bài.    *\*Bài tập 1* :(SGK/100)  Giải :  Gọi O là giao điểm của hai đường chéo  Ta có OA = OB = OC = OD.  Nên bốn điểm A,B,C,D cùng thuộc (O ; OA)  Áp dụng định lí Pytago cho Δ vuông ABC có  AC2 = AB2 + BC2  AC2 = 122 + 52 = 169  AC = 13(cm)  Có R(O) = AC = .13 = 6,5(cm)  Vậy bán kính đường tròn (O) bằng 6,5 cm | |

**4.Hướng dẫn về nhà** *(3phút)*

* Học kĩ bài theo Sgk và vở ghi.
* Nắm chắc định nghĩa, kí hiệu đường tròn và cách xác định một đường tròn.
* Làm các bài tập 3, 4, 5 (Sgk/99 +100)
* Chuẩn bị bài tập giờ sau : “Luyện tập”

**Thụy Trường, ngày.......tháng......năm 2021**

**Kí duyệt của tổ chuyên môn**